

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2020/HS-ST

Ngày: 15-9- 2020

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Khắc Kiêm

Bà Mai Thị Tiếp

**- Th□ ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:**

Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ** - sinh năm 1988 tại Thanh Hóa. ĐKKH: Phố Y, phường T, thành phố T; Nơi ở: xã L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T và bà: Đỗ Thị V; có vợ: Tào Thị T2 và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0h45phút ngày 23/5/2020 Công an phường Đ, thành phố T nhận được được tin báo của bảo vệ Bệnh viện Đ có 01 đối tượng là Lê Văn Đ khi đi đến đường H, phường Đ, thành phố T (khu vực gần bệnh viện Đ) thì bị tai nạn giao thông nên được đưa cấp cứu tại bệnh viện. Quá trình cấp cứu tại bệnh viện thì anh Lê Chí T là bảo vệ bệnh viện và anh Nguyễn Xuân C là sinh viên thực tập phát

hiện bên trong túi quần trái phía trước của Đ đang mặc có 01 gói giấy được cuộn ngoài là dây chun, bên trong là 01 túi nilong màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng. Nghi vấn và ma túy nên anh C đã báo với công an phường Đ, thành phố T.

Tại bản kết luận giám định số 1485/PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy có khối lượng là 0,281g (không phẩy hai trăm tám một gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Đ khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy, nên khoảng 22h ngày 22/5/2020, Đ một mình điều khiển xe máy BKS 36N4-8750 đi đến khu vực C, phường Đ, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Đ gặp và mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ. Sau khi mua Đ cất vào túi quần rồi đi lên nhà bạn là Lê Xuân Đ2 ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Khi đi đến khu vực đường H, phường Đ, thành phố T (khu vực gần bệnh viện Đ) thì bị tai nạn. Tại đây Đ bị phát hiện tàng trữ trái phép chất ma túy và thừa nhận đây là ma túy Đ mua về để sử dụng.

Đối với người thanh niên ma túy cho Đ, do Đ không biết tên và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân của Đ; 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung màu đen của Đ mà Công an thu giữ đã trả lại cho Đ.

Đối với 01 đăng ký xe máy BKS 36N4-8750 mang tên Lê Văn K và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 36N4-8750 thu của Đ. Qua xác minh, chiếc xe trên anh K đã bán cho ông Lê Văn T (là bố đẻ của Đ). Ông T không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho ông T.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà Đ2 diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra, Đ2 diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với Đ2 diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Ngày 23/5/2020 tại Bệnh viện Đ, Lê Văn Đ đã tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,281g loại Methamphetamin.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Văn Đ có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như đề nghị của Đ2 diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Lê Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 210/THA ngày 07/9/2020.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Trần Thị Thủy**